3

CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY
CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Immigration Department
T/L CỤC TRƯỞNG
For the Director
P. Trưởng phòng
Deputy Chief of Division
Nguyễn Quốc Tuấn

Chữ ký người mang hộ chiếu
Signature of bearer
Hải
Trịnh Hữu Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*

HỘ CHIẾU / *PASSPORT*

Loại / *Type*	Mã số / *Code*	Số hộ chiếu / *Passport N°*
P	VNM	C6335570

Họ và tên / *Full name*
TRỊNH HỮU HẢI

Quốc tịch / *Nationality* — VIỆT NAM / *VIETNAMESE*

Ngày sinh / *Date of birth* — **27 / 02 / 1995**

Nơi sinh / *Place of birth* — **NGHỆ AN**

Giới tính / *Sex* — **NAM / M**

Số GCMND / *ID card N°* — **187466200**

Ngày cấp / *Date of issue* — **08 / 11 / 2018**

Có giá trị đến / *Date of expiry* — **08 / 11 / 2028**

Nơi cấp / *Place of issue*
Cục Quản lý xuất nhập cảnh

P<VNMTRINH<<HUU<HAI<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
C6335570<5VNM9502275M2811084187466200<<<<<42

日本国政府
GOVERNMENT OF JAPAN

在留カード
RESIDENCE CARD

番号 UH16297235EA
No.

氏名 TRINH HUU HAI
NAME

生年月日 1995年02月27日
DATE OF BIRTH Y M D

性別 男 M.
SEX

国籍・地域 ベトナム
NATIONALITY/REGION

住居地 福島県郡山市喜久田町字高倉地２３番地の５ 新田アパート６号
ADDRESS

在留資格 特定技能１号
STATUS Specified Skilled Worker (I)

就労制限の有無 在留資格に基づく就労活動のみ可

在留期間（満了日） 1年（２０２６年１２月２５日）
PERIOD OF STAY (DATE OF EXPIRATION) Y M D

許可の種類 在留期間更新許可（法務大臣入国在留管理局長）

MOJ

許可年月日 2025年12月25日 交付年月日 2025年12月25日

このカードは ２０２６年１２月２５日まで有効 です。
PERIOD OF VALIDITY OF THIS CARD

住居地記載欄

届出年月日	住居地	記載者印

資格外活動許可欄

在留期間更新等許可申請欄